

LUẬN TAM DI ĐỂ BỘ

QUYỂN HẠ

Vì vậy nên nói: Có người sinh trong âm xứ, xả năm âm thọ năm âm của Trung âm.

Hỏi: Do đâu biết có Trung âm?

Vì sao lại nghi như vậy?

Đáp: Vì sao Bộ khác nói không có Trung âm. Vì sao? Vì đạo không nói đến.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: Ta biết địa ngục. Chúng sinh đọa trong địa ngục, ta cũng biết. Ai sẽ đọa trong địa ngục, ta cũng biết cho đến chúng sinh thể nhập trong Niết-bàn, ta cũng biết. Phật không nói, ta biết Trung gian Hữu. Không nói ta biết chúng sinh sinh trong Trung gian Hữu, không nói ai sẽ sinh trong Trung gian Hữu.

Các Bộ khác thấy trong kinh này Phật không nói, như vậy nên cho không có Trung âm.

Lại nữa, Phật không nói đến sinh xứ, nhưng Phật nói đến năm xứ sinh. Như Phật nói: Điều-đạt phải đọa địa ngục, Bà-la-môn Đô-đề sẽ sinh trong loài súc sinh, Cô-la-kha sẽ sinh trong loài ngựa quỷ, ông Cấp-cô-độc sẽ sinh thiên, vua Nhượng Khư sẽ sinh trong loài người. Phật nói những nơi như vậy, nhưng không nói người nào sinh trong Trung gian Hữu.

Các Bộ khác thấy Phật nói năm nơi thọ sinh ấy (Năm sinh xứ) nên cho không có Trung gian Hữu.

Lại nữa, Phật nói về nghiệp. Nghiệp này phải vào Địa ngục, ng- hiệp này phải vào súc sinh, ngựa quỷ, trời, người cả thấy năm nơi, nhưng Phật không nói Trung gian Hữu, không nói nghiệp gì thì thọ sinh trong Trung gian Hữu, nên các Bộ khác cho không có Trung gian Hữu.

Lại nữa, Phật nói nhất định sinh, năm đường ấy có thật, là địa ngục, súc sinh, ngựa quỷ, trời, người, chứ không nói nhất định sinh trong

Trung gian Hữu. Các Bộ khác thấy Phật không nói đến Trung gian Hữu nên cho không có Trung gian Hữu.

Lại nữa vì sinh trong địa ngục Vô gián. Phật nói: Người tạo tội Ngũ nghịch, thân hoại thì đọa thẳng vào địa ngục Vô gián. Nếu có Trung gian Hữu thì Phật không nói đọa thẳng vào Địa ngục Vô gián. Vì vậy các Bộ khác cho không có Trung gian Hữu.

Lại nữa, vì không có định. Sinh hữu, Tử hữu đều có xứ sở, khoảng giữa của sinh và tử được gọi là Trung gian Hữu, Trung gian Hữu ở trong xứ sinh hữu thì trong ấy lại có thêm Trung gian Hữu nữa. Vì vậy các Bộ khác cho không có Trung gian Hữu.

Lại nữa, vì vô dụng. Như nói có Trung ấm, nhưng thành ra vô dụng. Vì sao? Vì Trung gian Hữu xứ không có thọ mạng dài ngắn, bệnh và không bệnh cũng không, chịu khổ hay không chịu khổ nghiệp cũng không, Ái hay không ái sắc thanh hương vị xúc pháp cũng không, phục sức trang nghiêm cũng không, nên nếu nói có Trung gian Hữu thật ra cũng vô dụng.

Lại nữa, vì cùng pháp sinh và không cùng pháp sinh. Nếu Trung gian Hữu cùng sinh với một pháp nữa, thì đây là sinh hữu mà không phải là Trung gian Hữu. Nếu không cùng sinh với pháp thì thành ra tên gọi của đạo khác, như tám chánh đạo chẳng hạn. Như vậy cùng pháp sinh hay không cùng pháp sinh đều rơi vào lỗi, nên nói, không có Trung gian Hữu là thế.

Lại nữa, vì không nói đến tướng. Phật nói tướng của năm đường nhưng không nói đến tướng của Trung gian Hữu. Các Bộ khác thấy Phật không nói đến tướng nên cho không có Trung gian Hữu.

Lại nữa, do tự thân sinh ra. Phật nói có chúng sinh từ thân ấy đọa vào Vô gián, chỉ trong một niệm liền thọ sinh. Phật nói chỉ trong một niệm liền thọ sinh mà không nói sinh trong xứ Trung gian Hữu. Các Bộ thấy, một niệm từ thân ấy đọa lạc rồi thọ sinh, nên cho không có Trung gian Hữu.

Từ những nguyên nhân đó, nên các Bộ cho không có Trung gian Hữu. Nay nói thọ năm ấm Trung gian Hữu xứ thì các Bộ chấp chặt phải diệt Trung gian Hữu.

Hỏi: Vì trừ bỏ chỗ chấp, hay vì nguyên nhân hình thành Trung gian Hữu?

Đáp: Lắng nghe nay nói: Các Bộ khác chấp chặt phải diệt Trung gian Hữu, nên muốn làm cho nhân ấy trở lại thành có Trung gian Hữu. Hỏi:

Như các Bộ khác nói: Do không nói đến năm nẻo thọ sinh

nên không có Trung gian Hữu phải không?

Đáp: Do không nói đến phương tiện, con đường đi tới năm nẻo nên Phật không nói Trung gian Hữu, chứ không phải là không có Trung gian Hữu. Như từ thành này qua thành kia không nói phương tiện cần đến được nơi đó. Không thể vì không nói phương tiện để đến được nơi ấy nên gọi là không có phương tiện, Trung gian Hữu cũng như vậy.

Lại nữa, như các Bộ nói: Phật không nói sinh xứ nên không có Trung gian Hữu, do không phải trụ xứ nên Phật không nói Trung gian Hữu. Vì mạng căn của chúng sinh, khổ, vui, pháp, phi pháp v.v.. ở xứ này có quan hệ mạnh hơn xứ Trung gian hữu kia, nên Phật không nói Trung gian Hữu.

Lại nữa như các Bộ nói: Phật nói nghiệp cho nên không có Trung gian Hữu. Người này tích chứa nhiều nghiệp, nên phải thọ sinh trong sáu đường, cõi Sắc và cõi Vô sắc là con đường họ hưởng tới. Do nghiệp này thành Trung gian Hữu di chuyển đến chỗ thọ sinh. Do đó Phật không nói nghiệp của Trung gian hữu. Cho nên nói không có Trung gian hữu là không đúng.

Lại nữa, như các Bộ nói: Phật nói năm đường ấy là có thật nên không có Trung gian Hữu. Đó là vì cần nói mà không nói. Như Phật nói: Ở nước Diệp Ba có nhiều điều cần bảo nhưng ta không nói. Không thể vì Phật không định nói, mà cho là không có pháp để nói. Do đó, Phật không quyết định nói Trung gian Hữu; thế nên không thể nói là không có Trung gian Hữu.

Lại nữa, như các Bộ nói: Do sinh Vô gián nên không có Trung gian Hữu. Vì đoạn sinh các nẻo khác nên Phật nói đến Vô gián. Vì vậy, không thể nói là không có Trung gian Hữu.

Lại nữa vì không có Định nên không có Trung gian Hữu. Như Phật nói: Có Trung gian thiền, không phải là không có định, như giữ thiền thứ nhất và thiền thứ hai. Phật nói có Trung gian thiền nhưng trong Trung gian thiền Phật không nói là có thêm Trung gian thiền nữa. Vì thế nên biết, Trung gian Hữu không phải là không có định.

Lại nữa, như các Bộ nói: Vì vô dụng nên không có Trung gian Hữu. Phải đến chỗ kia rồi thì mới hữu dụng. Dùng Trung gian Hữu nên mới qua đó thọ sinh, vì vậy Trung gian Hữu không phải là vô dụng.

Lại nữa, như các Bộ nói: Vì cùng pháp sinh và không cùng pháp sinh, nên không có Trung gian Hữu. Vì hai chỗ sinh nên sinh ra xứ Trung gian Hữu, qua xứ thọ sinh. Hai xứ này là cùng pháp sinh và không cùng pháp sinh. Thế nào là cùng pháp? Đó là cùng một cõi. Thế nào là

không cùng pháp. Đó là phương tiện và nơi thọ sinh khác nhau. Do vậy không thể nói là không có Trung gian Hữu.

Lại nữa, như các Bộ nói: Không nói về tướng nên không có Trung gian Hữu. Nhiều chỗ để luận không cần nói lời này. Nếu Phật nói có Trung gian Hữu tất phát sinh nhiều nơi tranh luận ở những nơi ấy không nên nói là có Trung gian Hữu hay không có Trung gian Hữu, vì vậy không thể nói là không có Trung gian Hữu.

Lại nữa, như các Bộ nói: Do tự thân sinh nên không có Trung gian Hữu. Chưa sinh ra cõi ấy nên thân phải tự sinh ra, nhưng chưa sinh đến Trung gian Hữu mà chỉ theo chủng loại đọa lạc và thọ sinh trong Trung gian Hữu của Không xứ, tự thấy thân mình xúc vô cùng vi tế, vẫn ở ngay cõi này chứ không cõi nào khác, do ái dẫn dắt, do nguyện mà thấy thích thân mình. Vì vậy ở đây không phủ định Trung gian Hữu mà là có Trung gian Hữu. Vì sao? Vì đoạn xứ trung gian.

Như Phật bảo Ma-lâu-kha-tử: Lúc ấy, ông thấy nghe hiểu biết; lúc ấy ông không ở thế giới này cũng không ở thế giới kia, cũng không ở cõi trung gian. Đó gọi là khổ dứt hết. Chúng ta thấy Phật nói đến cõi trung gian, nên thấy có Trung gian Hữu.

Lại nữa, có Trung gian Hữu. Như Phật nói trong kinh Bạt Sa Da Na: Lúc đó, Phật bảo Bạt Sa Da Na: Bỏ thân này nhưng chưa đến cõi kia, lúc ấy ý sinh thân hòa hợp với ái, thủ, ta gọi đó là chúng sinh. Chúng ta thấy Phật nói kinh Bạt Sa Da Na, nên thấy có Trung gian Hữu.

Lại nữa, có Trung gian Hữu vì ngay trung gian nhập Niết-bàn.

Phật bảo Tỳ-kheo: Có năm hạng người được mệnh danh là Long câu mã.

1. Trung gian nhập Niết-bàn.
2. Sinh nhập Niết-bàn.
3. Hành nhập Niết-bàn.
4. Bất hành nhập Niết-bàn.
5. Thượng hành nhập Niết-bàn.

Chúng ta thấy Phật nói đến trung gian nhập Niết-bàn, nên có Trung gian Hữu.

Lại nữa, vì thân không đến được. Thức không có thân thì không đến được cõi kia. Chúng ta thấy thân không đến được cõi kia, nên thấy có Trung gian Hữu.

Lại nữa, vì sức của Thiên nhân. Như Phật nói: Ta dùng Thiên nhãn thấy chúng sinh đọa lạc thọ sinh, tất cả đều như vậy. Nếu không có Trung gian Hữu thì Phật không nói Ta dùng Thiên nhãn thấy chúng

sinh đọa lạc thọ sinh. Chúng ta thấy Phật nói: Thiên nhân thấy chúng sinh đọa lạc thọ sinh nên thấy có Trung gian Hữu.

Lại nữa, vì Phật nói đến xứ Càn-thát-bà. Phật nói: Lúc ba xứ hòa hợp, sau đó mới vào thai. Ba xứ hòa hợp nghĩa là gì? Đó là cha mẹ hòa hợp và Càn-thát-bà đến đứng trước đó. Lúc ba việc này xảy ra như vậy, sau đó mới vào thai. Đó gọi là ba xứ hòa hợp. Nếu không có Trung gian Hữu thì Phật không nói đến xứ Càn-thát-bà. Chúng ta thấy Phật nói đến xứ Càn-thát-bà, nên thấy có Trung gian Hữu.

Lại nữa, do có tương quan, lấy Kha-la-la làm gốc cho đến lão, không có trung gian sắc tương quan. Chúng ta thấy có tương quan, đương nhiên phải có chỗ trải qua. Từ Tử Hữu thọ Trung gian Hữu, tất nhiên phải có sự tương quan.

Lại nữa, dụ như mầm lúa. Từ lúa sinh ra mầm, mầm sinh ra lúa. Pháp nhất định của sắc ấy những gì là lúa? Đó là Hữu đời trước. Cái gì là mầm? Đó là Trung gian Hữu. Lại nữa Sinh hữu (đối lại với Tử hữu) cũng là lúa. Chúng ta thấy dụ như mầm lúa, nên nói có Trung gian Hữu.

Lại nữa do ánh sáng chiếu thế gian. Như Tôn giả A-nan nói: Tôi nghe lúc Đức Thế Tôn còn làm Bồ-tát, từ cõi trời Đâu Suất, nhớ đến Bồ-tát Trí Minh liền hạ phàm thác thai. Lúc ấy, tất cả thế giới có ánh sáng chiếu khắp, Bồ-tát đang ở trong xứ Trung gian Hữu, ánh sáng chiếu khắp, sau đó mới nhập thai. Chúng ta thấy do ánh sáng chiếu khắp thế gian, nên nói có Trung gian Hữu.

Lại nữa, do con người sắp chuyển biến thọ sinh. Người này có thể đã đi gần sát đường rồi, tâm muốn thọ sinh chuyển biến, vì không chuyển biến thì không thọ sinh. Cũng như một người từ nước Ban-trù-ma-thâu-la lại sinh ngay trong nước này. Vì sao? Vì không thấy con đường khác để sinh, thì không có chuyển biến. Nếu không có Trung gian Hữu thì không thành chuyển biến, không nên thấy con đường người ấy vãng sinh. Phải nơi xứ sở người ấy gá nương chỗ đó thấy con đường họ vãng sinh. Như Thiên nhân thấy đi trên hư không, như thần thông. Chúng ta thấy con người sắp chuyển biến thọ sinh, nên thấy có Trung gian Hữu.

Như đoạn trước đã nói, vì đoạn xứ trung gian nên có Trung gian Hữu. Do đoạn ba thứ trời buộc nên có Trung gian Hữu. Lúc đó, ở trong ba xứ (Ba xứ hòa hợp) mà đoạn ba thứ trời buộc nên không có cõi này.

Hỏi: Thế nào là không có cõi này?

Đáp: Là không chấp bên trong, không chấp cõi kia.

Hỏi: Thế nào là không có cõi kia?

Đáp: Là không chấp bên ngoài, không chấp khoảng giữa.

Hỏi: Thế nào là không chấp Trung gian Hữu?

Đáp: Là không chấp sáu thức. Những điều Phật nói không phải làm rõ Trung gian Hữu.

Lại nữa, như trước đã nói: Vì Phật thuyết kinh Bạt Sa Da Na, vì Phật đã nói đến ba cõi.

Hỏi: Thế nào là xả thân này?

Đáp: Là xả cõi Dục.

Hỏi: Thế nào là chưa sinh cõi kia?

Đáp: Là chưa sinh vào cõi Sắc.

Hỏi: Nói lúc đó có nghĩa là gì?

Đáp: Là ý sinh thân, sinh vào cõi Sắc.

Hỏi: Ái thủ hòa hợp nghĩa là gì?

Đáp: Là đắm chấp vị thiên, thích tướng hòa hợp. Những điều Phật nói không phải nêu rõ Trung gian Hữu.

Lại nữa, như đoạn trước nói, vì Trung gian nhập Niết-bàn. Hành trong quá khứ, nếu nói Trung gian nhập Niết-bàn thì thành ra sinh trong Trung gian Hữu. Như vậy sợ hành nhập Niết-bàn trở thành sinh cộng lực dưng mãi, cho nên ở đây không đúng, không nói rõ Trung gian Hữu.

Lại nữa như đoạn trước nói: Vì thân không đến được, đó chỉ là bóng hiện, như người soi mặt vào giếng, giếng hiện lên khuôn mặt, như chết rồi thọ trong xứ sinh. Vì thế ở đây không nói rõ Trung gian Hữu.

Lại nữa, như đoạn trước nói: Vì sức Thiên nhãn, vì con đường ấy rất vi tế. Có những con đường rất vi tế, người khác không thể thấy được, chỉ có sức Thiên nhãn mới thấy. Nên ở đây nói đến sức Thiên nhãn mà không nói rõ Trung gian Hữu.

Lại nữa, như đoạn trước nói: Vì xứ Càn-thát-bà là con đường họ hưởng tới. Người này do trước tạo nghiệp thiện ác, đến lúc lâm chung tùy nghiệp thiện ác mà có đường để hưởng tới. Cho nên ở đây Phật nói đến xứ Càn-thát-bà mà không nói rõ Trung gian Hữu.

Lại như đoạn trước nói: Do có tương quan. Vì sao? Vì như lời ông nói, từ Tử hữu này sinh trong Trung gian Hữu, nó tương quan như ta chết đi rồi thọ sinh. Ở đây chỉ nói đến tương quan mà không nói rõ Trung gian Hữu.

Lại đoạn trước nói: Dụ như mầm lúa. Con đường này không dễ dàng. Vì sao? Vì dụ như mầm lúa nên con đường này thành ra không dễ

dàng. Vì sao? Vì tánh của lúa sinh ra mầm, sinh ra mầm rồi lại có thể trở thành lúa. Từ con người rơi vào Trung gian Hữu thì không thể sinh lại con người, Cho nên ở đây dụ cho cái rất khó chứ không nói rõ Trung gian Hữu.

Lại như đoạn trước nói: Vì ánh sáng chiếu thế gian. Điều này Tôn giả A-nan đã từng nói rồi, Tôn giả nói: Tôi thấy lúc Thế Tôn còn làm Bồ-tát chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, quang minh chiếu sáng tất cả thế gian. Sự ánh sáng này là quang minh trong khoảng Bồ-tát thành Phật, chứ không phải quang minh lúc thành Phật. Cho nên ở đây không đúng, không nói rõ về Trung gian Hữu.

Lại như đoạn trước nói: Do con người sắp chuyển biến thọ sinh. Đây là thấy trong mộng. Như người trong nước Ban Trù Ma Thâu La thấy Ma Thâu La bị các nước phương Bắc cai trị. Như vậy là không có Trung gian Hữu. Con người sắp chuyển biến thọ sinh cũng như thế. nên ở đây không nói rõ về Trung gian Hữu.

Do vậy, nếu không có Trung gian Hữu, thì Phật không nên nói với các Tỳ-kheo: Như hai ngôi nhà có rất nhiều cửa sổ, nhưng chỉ có một cửa chính. Có một người đứng giữ cửa chính ấy nhìn thấy người ra vào. Ta dùng Thiên nhãn thấy chúng sinh đọa lạc thác sinh cũng như vậy. Nếu không có Trung gian Hữu, thì rõ ràng trái ngược với những gì Kinh đã chép. Nếu dùng Thiên nhãn thấy chúng sinh tới lui, lẽ đâu lại không có chúng sinh?

Lại nữa, nếu không có Trung gian Hữu thì không có việc từ con người thọ sinh trong đường khác. Vì sao? Vì lúc đời này diệt thì người ấy thọ sinh vào nơi khác. Nếu không có Trung gian Hữu, thì Thiên nhãn không nên biết người này tạo nghiệp thiện ác thọ sinh trong đường thiện đường ác. Thế nhưng như Phật đã nói: Ta dùng Thiên nhãn thấy chúng sinh đọa lạc, thọ sinh, tất cả đều như vậy. Từ đó, ta thấy từ con người đọa lạc có chỗ có thể dựa vào thọ sinh, vì thế chắc chắn phải có Trung gian Hữu.

Hỏi: Như trên vừa nói: Có người xả xứ sinh hữu năm má thọ xứ Trung gian Hữu năm ấm, người kia có làm như vậy không?

Đáp: Hạng phàm phu thứ nhất chưa chán năm ấm của Dục giới, mang đủ năm giới thọ sinh trong xứ Kha-la-la. Xứ Kha-la-la ấy không có “không” giới mà có hai môn là môn thân môn ý. Xứ hóa sinh kia tại sáu giới sáu môn. Xứ hóa sinh ấy không điếc không đui, nên có thể nhận biết. Có chín thiện căn và bất thiện căn, trong ba cõi có bảy phiền não, của Kiến đế bảy phiền não của Tư duy tổng cộng là mười bốn.

Chín mươi tám kiếp sử phiến não được phân thành năm loại nơi ba cõi. Hạng phàm phu thứ hai lia cõi Dục sinh ở cõi trời Vô Tướng thọ hai ấm, năm giới, năm môn. cõi đó không có hợp ấm, nương vào môn ý giới mà sinh xuống. Cõi đó chán lia cõi Dục như thế.

Hạng phàm phu thứ ba chán lia cõi Sắc, từ cõi Sắc sinh xuống cõi Dục.

Hỏi: Như từ cõi Vô sắc đọa lạc, nghiệp và thiên định do họ tạo từ trước hợp với cõi Sắc, sinh ở trời Hữu tướng, tại sao không hợp với nghiệp họ đã tạo, hợp với Tam-ma-đề Vô tướng, từ cõi Vô sắc thác sinh trong trời Vô tướng?

Đáp: Không có có thể nói, từ cõi Vô sắc thác sinh trong trời Vô Tướng, vậy phải tư duy. Tướng trong cõi Dục hoại rồi thì sinh lên cõi trời Vô Tướng và cõi Sắc, như vậy có một cõi riêng biệt hủy hoại dục, giác, hỷ, lạc, từ cõi Vô sắc thác sinh xuống trời hữu tướng trong cõi Sắc, như vậy cũng riêng có xứ hủy tướng. Từ cõi Vô sắc sinh xuống trời Vô tướng là trong cõi Sắc, thì như đã nói người khác sinh vào một nơi thù thắng thì có cảnh giới để nói, còn như từ cõi Vô sắc sinh xuống trời Vô tướng trong cõi Sắc thì không có cõi để nói.

Nghiệp tướng trong Tam-ma-đề hữu tướng khác nhau, nghiệp tướng trong Tam-ma-đề vô tướng khác nhau, nên phải tìm xứ sở để nói.

Thứ tư là A-la-hán.

Hỏi: Nói như vậy thì người sắp chuyển biến thọ sinh không có đường để sinh, không có người thì chẳng thọ sinh. Vì sao? Vì nói như vậy là đoạn chín mươi tám kiếp sử, không có người thọ nhận khổ kết sử sinh?

Đáp: Có ba Hữu, là Sinh hữu, Tử hữu và Nghiệp hữu. Đó gọi là ba Hữu. Trong đây nói sinh hữu.

Thứ năm: Có hai người. Một người là Tu-đà-hoàn gồm bảy lần chết, bảy lần tái sinh. Một người là Tư-đà-hàm.

Thứ sáu: Có một người là Trung gian Hữu nhập Niết-bàn.

Thứ bảy: Có hai người : Một người sinh xong thì nhập Niết-bàn, một người là hành nhập Niết-bàn.

Thứ tám: Là bất hành nhập Niết-bàn.

Ở đây chỉ nói sơ về cõi Vô sắc, không nói đầy đủ. Như vậy, nói theo cõi ng thì tất cả phàm phu không chấp, mười ba hạng người dưới đây là có thể làm được. Những gì là mười ba ?

- Thứ nhất: Phàm phu chưa chán cõi Dục.

- Thứ hai: Phàm phu đã chán cõi Dục.
- Thứ ba: Phàm phu chán cõi Sắc.
- Thứ tư: Bảy lần sinh bảy lần tử (Tu-đà-hoàn).
- Thứ năm: Tư-đà-hàm.
- Thứ sáu: Gia gia Tư-đà-hàm (Hương Nhất lai).
- Thứ bảy: Nhất gián Tư-đà-hàm (còn thọ sinh một đời).
- Thứ tám: A-na-hàm thượng sinh chán cõi Dục.
- Thứ chín: Có ba người: Sinh xong liền nhập Niết-bàn, Hành nhập Niết-bàn và Bất hành nhập Niết-bàn.
- Thứ mười: Trung gian nhập Niết-bàn.
- Thứ mười một: Chán cõi Sắc sinh lên trên.
- Thứ mười hai: Sinh hành nhập Niết-bàn.
- Thứ mười ba: A-la-hán.

Phàm phu thứ nhất có hai loại: Sinh cõi thiện và sinh cõi ác.

Phàm phu thứ hai có hai loại: Sinh cõi Dục và sinh cõi Sắc.

Phàm phu thứ ba có ba loại: Sinh nơi cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc.

Thanh văn của Đức Thế Tôn chưa chán cõi Dục có hai loại: Sinh cõi trời và cõi người thuộc cõi Dục.

Chán cõi Dục có hai loại : Sinh cõi Dục và cõi Vô sắc.

Chán cõi Sắc có ba loại : Sinh cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc.

A-la-hán có ba loại: Sinh cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc.

Phàm phu chưa chán năm ấm xứ của cõi Dục kia có đủ tám loại năm ấm giới xứ.

Hỏi: Vậy là thế nào ?

Đáp: Hết thấy xứ trung gian hữu của cõi Dục, năm ấm, sáu giới, sáu môn. thế nên tạo trung gian thành tựu xong.

Sinh hữu, chúng ta nay nói :

1. Có người xả sáu giới xứ sinh hữu, thọ sáu giới xứ sinh hữu.
2. Xả năm giới xứ sinh hữu, thọ sáu giới xứ sinh hữu.
3. Xả sáu giới xứ sinh hữu, thọ năm, sáu giới xứ sinh hữu.
4. Xả sáu giới xứ sinh hữu, thọ sáu, năm giới xứ sinh hữu.
5. Xả năm giới xứ sinh hữu, thọ năm, sáu giới xứ sinh hữu.
6. Xả năm giới xứ sinh hữu, thọ sáu, năm giới xứ sinh hữu.
7. Xả sáu giới xứ sinh hữu, thọ năm, năm giới xứ sinh hữu.
8. Xả năm giới xứ sinh hữu, thọ năm, năm giới xứ sinh hữu.

Loại thứ nhất: Từ Hữu của thể căn đầy đủ đọa lạc, từ Hữu của Hóa sinh qua Hữu của Hóa sinh.

Loại thứ hai: Từ Kha-la-la, A-phù-đà, Già na, Nhục đoàn mà đọa lạc, từ Hữu của Hóa sinh đến Hữu của Hóa sinh.

Loại thứ ba: Từ Hữu của thể căn, đầy đủ đọa lạc, từ Kha-la-la v.v.. đến Hữu của Hóa sinh.

Loại thứ tư: Từ Hữu của thể căn, đầy đủ đọa lạc, từ Hữu của Hóa sinh đến Kha-la-la.

Loại thứ năm: Từ Kha-la-la v.v.. đọa lạc, từ Kha-la-la đến Hữu của Hóa sinh.

Loại thứ sáu: Từ Kha-la-la v.v.. đọa lạc, từ Hữu của Hóa sinh đến Kha-la-la.

Loại thứ bảy: Từ Hữu của thể căn, đầy đủ đọa lạc, từ Kha-la-la đến Kha-la-la.

Loại thứ tám: Từ Kha-la-la v.v.. đọa lạc, từ Kha-la-la đến Kha-la-la.

Như thế là tám thứ môn, xứ.

Thiện căn xứ gồm:

1. Nhất Thiết xứ: Có chín loại.

2. Không có người xả thiện căn xứ sinh hữu, thọ chín, chín xứ sinh hữu.

Lại có từ Hữu của địa ngục, Hữu của đoạn thiện căn mà đọa lạc. Từ Hữu của cộng thiện căn đọa lạc, từ Hữu của cộng thiện căn qua Hữu của cộng thiện căn.

Như vậy, nên tạo năm thứ của thứ năm không có thứ bảy, thứ tám.

Có các Luận sư cho, chỉ có người đoạn thiện căn, từ địa ngục sinh lại địa ngục, tám loại ấy được liệt vào xứ bất thiện căn một loại với xứ kết sử.

Chán xứ năm ấm của cõi Dục. Loại này gồm:

1. Chán tất cả năm ấm.

2. Xả xứ sinh hữu, thọ của hai ấm xứ sinh hữu của năm ấm.

Lại có người từ Hữu của trời Vô Tướng đọa lạc, từ Hữu của trời Hữu Tướng qua Hữu của trời Hữu tướng v.v.. cả thảy năm loại.

Có các Luận sư cho: Theo nghiệp đã tạo tác từ trước cùng với thiền định mà người này sinh liên tục ở cõi trời Hữu Tướng.

Lại nữa, do nghiệp đã tạo tác từ trước nhưng không có tưởng và định, nên người này sinh liên tục ở cõi trời Vô Tướng. Hạng này có cả thảy tám loại.

Giới môn xứ và hai môn có bốn loại:

1. Xả sáu nhập xứ sinh hữu, thọ sáu, hai xứ sinh hữu.
2. Xả sáu giới xứ sinh hữu, thọ năm, hai xứ sinh hữu.
3. Xả năm giới xứ sinh hữu, thọ sáu, hai xứ sinh hữu.
4. Xả năm giới xứ sinh hữu, thọ năm, hai xứ sinh hữu.

Thế nên, phạm phu ở trong thai không chán có bốn loại chung với thiện căn, chung với bất thiện căn, chung với kết sử. Loại thứ năm có năm loại, không có thứ bảy, thứ tám.

- Chán ấm xứ của cõi Sắc có năm loại, chung với năm loại của sáu giới. Hai loại tại sao chung năm ?

Đáp: Có người xả xứ sinh hữu của một giới, thọ một năm xứ sinh hữu.

Có người xả xứ sinh hữu của sáu giới, thọ một, năm xứ sinh hữu.

- Cộng nhập có bảy loại.
- Cộng hai nhập có hai loại.
- Như vậy, thiện căn xứ, bất thiện căn xứ, sử xứ có mười một loại.

- Năm ấm xứ của Tu-đà-hoàn có hết thủy năm.

- Giới xứ môn xứ có năm loại.

- Thiện căn xứ v.v... có một loại.

- Tư-đà-hàm, bất thiện căn xứ gồm hết thủy một.

- Sử xứ gồm hết thủy mười.

- Trường gia gia ấm xứ gồm một loại.

- Giới môn xứ có tám loại.

- Thiện căn xứ v.v... giống như Tư-đà-hàm.

- Nhất giáán ấm xứ gồm một loại.

- Giới môn xứ gồm bốn loại.

- Thiện căn xứ có một loại.

- Bất thiện căn xứ, sử xứ, Tư-đà-hàm có hai loại.

- Chán ấm xứ của cõi Dục có một loại.

- Giới môn xứ có hai loại.

- Thiện căn xứ sinh lên cõi trên v.v... có một loại.

- Hành xứ, Thành xứ v.v... có hai loại.

- A-la-hán chán năm ấm xứ của cõi Sắc có hai loại.

- Giới môn xứ có ba loại.

- Thiện căn xứ có ba loại.

- Bất thiện căn xứ, Sử xứ có bốn loại. Như vậy xứ trung gian hữu phải biết.

- Xứ hữu đầu, xứ hữu thứ hai: Chưa lìa dục.

- Xứ hữu thứ ba: Lìa dục.

- Xứ hữu đầu là dục.
- Xứ thứ hai, xứ thứ ba là dục.

Đó là mười tám giới và mười hai môn, ấm hữu lậu. Phải biết ấm xoay vần kết hợp với nhân duyên mà khởi, nên muốn trừ ấm, diệt ấm phải gắng hành chánh tinh tấn, như pháp tu hành.

